

CHARTER HIẾN CHƯƠNG

of the

[Community Name] Vietnamese Community Association
Cộng đồng Người Việt [Tên Địa phương]

A free, fair, and self-governing community institution
Một định chế cộng đồng tự do, công bằng và tự quản

Adopted on [Date] at [City, Country]
Thông qua ngày [Ngày] tại [Thành phố, Quốc gia]

Prepared using the VietCouncil model charter (vietcouncil.org)
Soạn theo hiến chương mẫu VietCouncil (vietcouncil.org)

Contents · Mục lục

Preamble · Lời mở đầu

Article I — Name, Seat, and Legal Status · Điều I — Tên gọi, Trụ sở và Tư cách Pháp lý

Article II — Mission, Vision, and Core Values · Điều II — Sứ mệnh, Tầm nhìn và Giá trị Cốt lõi

Article III — Nonpartisanship and Independence · Điều III — Phi đảng phái và Độc lập

Article IV — Membership · Điều IV — Tư cách Thành viên

Article V — Organs and Separation of Powers · Điều V — Các Cơ quan và Phân quyền

Article VI — Council of Community Leaders (Legislative) · Điều VI — Hội đồng Nhân sĩ (Lập pháp)

Article VII — Executive Board (Executive) · Điều VII — Ban Điều hành (Hành pháp)

Article VIII — Independent Electoral Commission · Điều VIII — Ủy ban Bầu cử Độc lập

Article IX — Elections and Voting · Điều IX — Bầu cử và Bỏ phiếu

Article X — Checks, Balances, and Accountability · Điều X — Kiểm soát, Cân bằng và Trách nhiệm Giải trình

Article XI — Finances and Transparency · Điều XI — Tài chính và Minh bạch

Article XII — General Assembly and Meetings · Điều XII — Đại hội Toàn thể và Các Phiên họp

Article XIII — Amendments · Điều XIII — Sửa đổi

Article XIV — Dissolution · Điều XIV — Giải thể

Article XV — Transitional and Founding Provisions · Điều XV — Điều khoản Chuyển tiếp và Sáng lập

Ratification · Phê chuẩn

Preamble · Lời mở đầu

We, the members of the [Community Name] Vietnamese Community Association, sharing a common heritage, language, and culture, and living together in [City, Country], establish this Charter to govern ourselves in freedom and mutual respect. We affirm that the legitimacy of our leaders comes only from the freely expressed will of our members, that power must be divided and held accountable, and that our community shall be a place of openness, dignity, and peaceful cooperation.

Chúng tôi, các thành viên của Cộng đồng Người Việt [Tên Địa phương], cùng chung một di sản, ngôn ngữ và văn hóa, và cùng sinh sống tại [Thành phố, Quốc gia], thiết lập bản Hiến chương này để tự quản trị trong tự do và tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi khẳng định rằng tính chính danh của người lãnh đạo chỉ đến từ ý chí được bày tỏ tự do của các thành viên, rằng quyền lực phải được phân chia và chịu trách nhiệm giải trình, và rằng cộng đồng của chúng tôi phải là nơi của sự cởi mở, phẩm giá và hợp tác ôn hòa.

Article I — Name, Seat, and Legal Status · Điều I — Tên gọi, Trụ sở và Tư cách Pháp lý

1.1 The name of the association is the [Community Name] Vietnamese Community Association (the “Association” or “Community”).

Tên của hội đoàn là Cộng đồng Người Việt [Tên Địa phương] (gọi tắt là “Hội” hoặc “Cộng đồng”).

1.2 The seat of the Association is located at [City, Country]. Its area of activity is [defined area].

Trụ sở của Hội đặt tại [Thành phố, Quốc gia]. Phạm vi hoạt động là [khu vực xác định].

1.3 The Association is a voluntary, non-profit civic organization. It shall register and operate in accordance with the laws of the country in which it is based, and nothing in this Charter shall be construed to conflict with those laws.

Hội là một tổ chức dân sự tự nguyện, phi lợi nhuận. Hội sẽ đăng ký và hoạt động theo luật pháp của quốc gia sở tại, và không điều khoản nào trong Hiến chương này được diễn giải trái với luật đó.

1.4 The Association does not claim any governmental authority and is not a substitute for any state or public body.

Hội không tự nhận bất kỳ thẩm quyền nhà nước nào và không thay thế cho bất kỳ cơ quan công quyền nào.

Article II — Mission, Vision, and Core Values · Điều II — Sứ mệnh, Tâm nhìn và Giá trị Cốt lõi

2.1 Mission. The Association exists to serve, represent, and unite the Vietnamese community; to preserve Vietnamese language, culture, and heritage; and to govern its common affairs through free and fair elections and accountable institutions.

Sứ mệnh. Hội tồn tại để phục vụ, đại diện và đoàn kết cộng đồng người Việt; gìn giữ ngôn ngữ, văn hóa và di sản Việt; và quản trị các công việc chung thông qua bầu cử tự do, công bằng và các định chế có trách nhiệm giải trình.

2.2 Vision. A self-governing Vietnamese community led by freely elected representatives, connected to a wider network of communities sharing the same democratic values.

Tầm nhìn. Một cộng đồng người Việt tự quản do những đại diện được bầu tự do lãnh đạo, kết nối với một mạng lưới rộng lớn hơn gồm các cộng đồng cùng chia sẻ những giá trị dân chủ.

2.3 Core values. The Association upholds four principles in all its elections and decisions: free, fair, transparent, and accountable.

Giá trị cốt lõi. Hội đề cao bốn nguyên tắc trong mọi cuộc bầu cử và quyết định: tự do, công bằng, minh bạch và trách nhiệm.

Article III — Nonpartisanship and Independence · Điều III — Phi đảng phái và Độc lập

3.1 The Association is nonpartisan. It does not endorse candidates for public office, political parties, or factions, and it does not use its name or resources for partisan purposes.

Hội phi đảng phái. Hội không ủng hộ ứng viên vào chức vụ công quyền, đảng phái chính trị hay phe nhóm, và không dùng danh nghĩa hay nguồn lực của mình cho mục đích đảng phái.

3.2 The Association is independent and self-financing. It shall not accept any funding or direction that would compromise its independence or its members' control over its affairs.

Hội độc lập và tự chủ tài chính. Hội không nhận bất kỳ tài trợ hay chỉ đạo nào làm tổn hại sự độc lập hoặc quyền kiểm soát của thành viên đối với công việc của Hội.

3.3 The Association rejects all forms of coercion, intimidation, discrimination, and violence. Legitimacy is derived solely from the ballot.

Hội bác bỏ mọi hình thức ép buộc, đe dọa, phân biệt đối xử và bạo lực. Tính chính danh chỉ đến từ lá phiếu.

Article IV — Membership · Điều IV — Tư cách Thành viên

4.1 Eligibility. Membership is open to any person of Vietnamese origin who supports this Charter. “Person of Vietnamese origin” is defined broadly to include the following, of any generation:

Điều kiện. Tư cách thành viên rộng mở cho bất kỳ người nào có gốc Việt và ủng hộ Hiến chương này. “Người có gốc Việt” được định nghĩa rộng, bao gồm những đối tượng sau, thuộc bất kỳ thế hệ nào:

- (a)** persons born in Vietnam and persons who emigrated or immigrated from Vietnam;
người sinh tại Việt Nam và người di cư hoặc nhập cư từ Việt Nam;
- (b)** persons of Vietnamese ancestry or descent born outside Vietnam, including children, grandchildren, and further descendants of persons of Vietnamese origin;
người có tổ tiên hoặc dòng dõi Việt sinh ra bên ngoài Việt Nam, bao gồm con, cháu và các thế hệ con cháu tiếp theo của người gốc Việt;
- (c)** spouses and registered life partners of a person of Vietnamese origin, and persons who joined a family of Vietnamese origin through marriage;
vợ, chồng và bạn đời có đăng ký của người gốc Việt, và những người gia nhập một gia đình gốc Việt qua hôn nhân;
- (d)** persons of Vietnamese origin by legal adoption into a family of Vietnamese origin.
người có gốc Việt qua việc được nhận làm con nuôi hợp pháp trong một gia đình gốc Việt.

4.2 Admission. A person becomes a member by submitting a simple registration with basic identifying details and affirming support for this Charter. Membership shall not be denied on the basis of religion, political opinion, region of origin, gender, or the manner in which Vietnamese origin arose.

Kết nạp. Một người trở thành thành viên bằng cách nộp đơn ghi danh đơn giản với thông tin nhận dạng cơ bản và cam kết ủng hộ Hiến chương này. Không được từ chối tư cách thành viên

vì lý do tôn giáo, quan điểm chính trị, vùng miền xuất thân, giới tính, hay cách thức có được gốc Việt.

4.3 Rights of members. Every member in good standing has the right to attend the General Assembly, to speak, to inspect the Association's non-confidential records, and — upon reaching eighteen (18) years of age — to vote, to nominate, to stand as a candidate, and to petition for a referendum or recall as provided in this Charter.

Quyền của thành viên. Mỗi thành viên có tư cách tốt đều có quyền dự Đại hội Toàn thể, phát biểu, kiểm tra hồ sơ không mật của Hội, và — khi đủ mười tám (18) tuổi — được bỏ phiếu, đề cử, ứng cử, và kiến nghị trưng cầu ý kiến hoặc bãi nhiệm theo quy định của Hiến chương này.

4.4 Duties of members. Members shall respect this Charter, conduct themselves peacefully and honestly in community affairs, and pay any modest membership dues set by the Council of Community Leaders. Dues shall never be set at a level that excludes members of limited means, and hardship waivers shall be available.

Nghĩa vụ của thành viên. Thành viên phải tôn trọng Hiến chương này, ứng xử ôn hòa và trung thực trong công việc cộng đồng, và đóng khoản niên liễm khiêm tốn do Hội đồng Nhân sĩ ấn định. Niên liễm không bao giờ được đặt ở mức loại trừ thành viên có hoàn cảnh khó khăn, và phải có cơ chế miễn giảm.

4.5 One member, one vote. Each member has one and only one vote. Votes may not be transferred, delegated, or weighted.

Mỗi thành viên, một lá phiếu. Mỗi thành viên có một và chỉ một lá phiếu. Không được chuyển nhượng, ủy quyền hay tính trọng số lá phiếu.

4.6 Suspension and termination. Membership ends on resignation or death. A member may be suspended or expelled only for a serious, documented violation of this Charter, by a two-thirds (2/3) vote of the Council of Community Leaders, after written notice and a fair opportunity to be heard, with a right of appeal to the General Assembly.

Đình chỉ và chấm dứt. Tư cách thành viên chấm dứt khi từ nhiệm hoặc qua đời. Một thành viên chỉ có thể bị đình chỉ hoặc khai trừ vì vi phạm nghiêm trọng, có hồ sơ, đối với Hiến chương này, bằng biểu quyết hai phần ba (2/3) của Hội đồng Nhân sĩ, sau khi có thông báo bằng văn bản và cơ hội trình bày công bằng, kèm quyền kháng nghị lên Đại hội Toàn thể.

Article V — Organs and Separation of Powers · Điều V — Các Cơ quan và Phân quyền

5.1 The Association governs itself through three organs that keep one another in check: (a) the Council of Community Leaders (the legislative branch); (b) the Executive Board (the executive branch); and (c) the Independent Electoral Commission (which runs elections).

Hội tự quản trị thông qua ba cơ quan giám sát lẫn nhau: (a) Hội đồng Nhân sĩ (ngành lập pháp); (b) Ban Điều hành (ngành hành pháp); và (c) Ủy ban Bầu cử Độc lập (đảm nhận việc tổ chức bầu cử).

5.2 No person may simultaneously hold office in more than one organ. No single person or faction may control the rules, the funds, and the conduct of elections at the same time.

Không ai được đồng thời giữ chức vụ ở hơn một cơ quan. Không cá nhân hay phe nhóm nào được cùng lúc kiểm soát luật lệ, ngân quỹ và việc tổ chức bầu cử.

Article VI — Council of Community Leaders (Legislative) · Điều VI — Hội đồng Nhân sĩ (Lập pháp)

6.1 Composition. The Council of Community Leaders (the “Council”) consists of [7–15] delegates elected directly by the members. Seats should be an odd number to avoid ties.

Thành phần. Hội đồng Nhân sĩ (“Hội đồng”) gồm [7–15] đại biểu do thành viên trực tiếp bầu ra. Số ghế nên là số lẻ để tránh hòa phiếu.

6.2 Term. Delegates serve a term of two (2) years. Seats should be staggered so that approximately half are elected each year, preserving continuity.

Nhiệm kỳ. Đại biểu có nhiệm kỳ hai (2) năm. Các ghế nên được bầu so le để mỗi năm bầu lại khoảng một nửa, giữ tính liên tục.

6.3 Powers. The Council shall: write and amend the bylaws; approve the annual budget and any major expenditure; confirm and, where warranted, remove members of the Executive Board; set membership dues; represent the members; and set community priorities.

Quyền hạn. Hội đồng có quyền: soạn thảo và sửa đổi quy chế; phê duyệt ngân sách hằng năm và các khoản chi lớn; chuẩn thuận và, khi có căn cứ, bãi nhiệm thành viên Ban Điều hành; ấn định niên liễm; đại diện cho thành viên; và định ra các ưu tiên của cộng đồng.

6.4 Officers and meetings. The Council elects from among its members a Speaker to chair its sessions. The Council meets at least quarterly and whenever called by the Speaker or by one-third of its members. A quorum is a majority of seats; decisions are made by majority of those present unless this Charter requires more.

Chức vụ và phiên họp. Hội đồng bầu trong số thành viên của mình một Chủ tọa để điều hành các phiên họp. Hội đồng họp ít nhất mỗi quý và bất cứ khi nào Chủ tọa hoặc một phần ba số thành viên triệu tập. Túc số là đa số số ghế; quyết định theo đa số người có mặt trừ khi Hiến chương này đòi hỏi cao hơn.

6.5 Transparency. Minutes of Council meetings and the text of adopted rules shall be made available to members.

Minh bạch. Biên bản các phiên họp Hội đồng và văn bản các quy tắc được thông qua phải được cung cấp cho thành viên.

Article VII — Executive Board (Executive) · Điều VII — Ban Điều hành (Hành pháp)

7.1 Composition. The Executive Board consists of a Chair and [3–6] officers (for example, Vice-Chair, Secretary, Treasurer, and others as needed). The Chair is elected directly by the members; the Chair nominates the other officers, who take office upon confirmation by the Council.

Thành phần. Ban Điều hành gồm một Chủ tịch và [3–6] viên chức (ví dụ Phó Chủ tịch, Thư ký, Thủ quỹ, và các chức khác khi cần). Chủ tịch do thành viên trực tiếp bầu; Chủ tịch đề cử các viên chức còn lại, những người này nhậm chức sau khi được Hội đồng chuẩn thuận.

7.2 Term and term limits. The Chair serves a term of two (2) years and may serve no more than two (2) consecutive terms, ensuring leadership rotates.

Nhiệm kỳ và giới hạn nhiệm kỳ. Chủ tịch có nhiệm kỳ hai (2) năm và không được giữ quá hai (2) nhiệm kỳ liên tiếp, bảo đảm ban lãnh đạo luân chuyển.

7.3 Powers. The Executive Board shall carry out this Charter and the decisions of the Council; manage programs, events, staff, and volunteers; propose the annual budget; represent the Association externally; and report regularly to the Council and the members.

Quyền hạn. Ban Điều hành thực thi Hiến chương này và các quyết định của Hội đồng; quản lý chương trình, sự kiện, nhân sự và tình nguyện viên; đề xuất ngân sách hằng năm; đại diện Hội với bên ngoài; và báo cáo định kỳ cho Hội đồng và thành viên.

7.4 Limits. The Executive Board may not amend the bylaws, spend beyond the approved budget, or alter the electoral rules. It is accountable to the Council and, ultimately, to the members.

Giới hạn. Ban Điều hành không được sửa đổi quy chế, chi vượt ngân sách đã duyệt, hay thay đổi luật bầu cử. Ban chịu trách nhiệm trước Hội đồng và, sau cùng, trước thành viên.

Article VIII — Independent Electoral Commission · Điều VIII — Ủy ban Bầu cử Độc lập

8.1 Composition. The Electoral Commission consists of [3–5] commissioners of good standing, chosen for their impartiality and confirmed by a two-thirds (2/3) vote of the Council for a fixed term of two (2) years.

Thành phần. Ủy ban Bầu cử gồm [3–5] ủy viên có tư cách tốt, được chọn vì tính vô tư và được Hội đồng chuẩn thuận bằng biểu quyết hai phần ba (2/3) với nhiệm kỳ cố định hai (2) năm.

8.2 Independence. Commissioners may not concurrently hold any other office in the Association, and may not stand as candidates in an election they administer. The Commission answers to this Charter, not to any officer or faction.

Độc lập. Ủy viên không được đồng thời giữ chức vụ nào khác trong Hội, và không được ra ứng cử trong cuộc bầu cử do mình điều hành. Ủy ban chịu trách nhiệm trước Hiến chương này, không trước bất kỳ viên chức hay phe nhóm nào.

8.3 Powers. The Commission maintains and publishes the voter roll; sets the election calendar; ensures secret ballots and equal ballot access; conducts a public, observed count; certifies results; and resolves electoral disputes fairly and promptly.

Quyền hạn. Ủy ban lập và công bố danh sách cử tri; ấn định lịch bầu cử; bảo đảm phiếu kín và quyền tiếp cận lá phiếu bình đẳng; tổ chức kiểm phiếu công khai có giám sát; xác nhận kết quả; và giải quyết khiếu nại bầu cử một cách công bằng, kịp thời.

8.4 Removal. A commissioner may be removed only for misconduct or incapacity, by a two-thirds (2/3) vote of the Council, with written reasons.

Bãi nhiệm. Một ủy viên chỉ có thể bị bãi nhiệm vì sai phạm hoặc mất năng lực, bằng biểu quyết hai phần ba (2/3) của Hội đồng, kèm lý do bằng văn bản.

Article IX — Elections and Voting · Điều IX — Bầu cử và Bỏ phiếu

9.1 Right to vote. Every member aged eighteen (18) or older who is entered on the published voter roll may vote. The principle of one member, one vote governs all elections.

Quyền bỏ phiếu. Mỗi thành viên từ mười tám (18) tuổi trở lên có tên trong danh sách cử tri đã công bố đều được bỏ phiếu. Nguyên tắc mỗi thành viên một lá phiếu chi phối mọi cuộc bầu cử.

9.2 Candidates. Any voter in good standing may stand as a candidate for the Council or for Chair, subject to the same published requirements applied equally to all.

Ứng viên. Bất kỳ cử tri nào có tư cách tốt đều có thể ứng cử vào Hội đồng hoặc chức Chủ tịch, theo cùng những yêu cầu đã công bố và áp dụng bình đẳng cho mọi người.

9.3 Secret ballot. All votes for office are cast by secret ballot. Voting may be conducted in person, by mail, or through a verified online system, provided secrecy is protected and each member votes only once.

Phiếu kín. Mọi lá phiếu bầu chức vụ đều được bỏ kín. Việc bỏ phiếu có thể tiến hành trực tiếp, qua bưu điện, hoặc qua hệ thống trực tuyến đã xác minh, miễn là bảo đảm bí mật và mỗi thành viên chỉ bỏ một lần.

9.4 Conduct. Candidates shall have equal access to community forums and channels. Campaigning shall be peaceful and honest; intimidation, vote-buying, and fraud are prohibited and are grounds for disqualification.

Ứng xử. Ứng viên được tiếp cận bình đẳng các diễn đàn và kênh của cộng đồng. Việc vận động phải ôn hòa và trung thực; đe dọa, mua phiếu và gian lận bị cấm và là căn cứ để truất quyền ứng cử.

9.5 Counting and certification. Votes are counted in the open, observed by candidate representatives and neutral observers. The Commission certifies the results and oversees a peaceful handover to those elected.

Kiểm phiếu và xác nhận. Phiếu được kiểm công khai, dưới sự chứng kiến của đại diện ứng viên và giám sát viên trung lập. Ủy ban xác nhận kết quả và giám sát việc chuyển giao ôn hòa cho những người trúng cử.

Article X — Checks, Balances, and Accountability · Điều X — Kiểm soát, Cân bằng và Trách nhiệm Giải trình

10.1 Budget check. The Executive Board proposes the budget, but no major expenditure is valid without the Council's approval.

Kiểm soát ngân sách. Ban Điều hành đề xuất ngân sách, nhưng không khoản chi lớn nào có hiệu lực nếu chưa được Hội đồng phê duyệt.

10.2 No confidence. The Council may remove the Chair or any officer by a two-thirds (2/3) vote of no confidence, for serious cause, after written notice and an opportunity to respond.

Bất tín nhiệm. Hội đồng có thể bãi nhiệm Chủ tịch hoặc bất kỳ viên chức nào bằng biểu quyết bất tín nhiệm hai phần ba (2/3), vì lý do nghiêm trọng, sau khi có thông báo bằng văn bản và cơ hội phản hồi.

10.3 Recall. Members may petition to recall an elected representative. Upon a petition signed by [10]% of members, the Commission shall hold a recall vote; a majority of votes cast decides.

Bãi nhiệm do dân. Thành viên có thể kiến nghị bãi nhiệm một đại diện dân cử. Khi có kiến nghị với chữ ký của [10]% số thành viên, Ủy ban sẽ tổ chức bỏ phiếu bãi nhiệm; đa số phiếu bầu sẽ quyết định.

10.4 Referendum. Members may petition for a binding referendum on a major measure. Upon a petition signed by [10]% of members, the Commission shall put the question to all members.

Trưng cầu ý kiến. Thành viên có thể kiến nghị một cuộc trưng cầu có tính ràng buộc về một vấn đề trọng đại. Khi có kiến nghị với chữ ký của [10]% số thành viên, Ủy ban sẽ đưa vấn đề ra toàn thể thành viên.

Article XI — Finances and Transparency · Điều XI — Tài chính và Minh bạch

11.1 Funds. The Association's funds come from membership dues, voluntary donations, and lawful fundraising, and shall be used only for its mission.

Nguồn quỹ. Quỹ của Hội đến từ niên liễm, quyên góp tự nguyện và gây quỹ hợp pháp, và chỉ được dùng cho sứ mệnh của Hội.

11.2 Dual control. No single officer may move funds alone. Every expenditure above [amount] requires the signatures or approval of at least two officers.

Kiểm soát kép. Không viên chức đơn lẻ nào được tự ý chuyển quỹ. Mọi khoản chi trên [số tiền] cần chữ ký hoặc phê duyệt của ít nhất hai viên chức.

11.3 Audit and reporting. The Treasurer shall present a financial report to the members at least once a year. The accounts shall be independently reviewed or audited each year, and the results made available to members.

Kiểm toán và báo cáo. Thủ quỹ trình báo cáo tài chính cho thành viên ít nhất mỗi năm một lần. Sổ sách được rà soát hoặc kiểm toán độc lập hằng năm, và kết quả được cung cấp cho thành viên.

Article XII — General Assembly and Meetings · Điều XII — Đại hội Toàn thể và Các Phiên họp

12.1 General Assembly. The General Assembly of all members is the supreme voice of the Association. It meets at least once a year, and specially when called by the Council, the Executive Board, or [10]% of members.

Đại hội Toàn thể. Đại hội Toàn thể gồm tất cả thành viên là tiếng nói tối cao của Hội. Đại hội họp ít nhất mỗi năm một lần, và họp bất thường khi được Hội đồng, Ban Điều hành, hoặc [10]% số thành viên triệu tập.

12.2 Notice and quorum. Members shall receive at least [21] days' written notice of a General Assembly. A quorum is [the percentage or number] of members; where a quorum is not met, a reconvened meeting may proceed with those present, as the bylaws provide.

Thông báo và túc số. Thành viên phải được thông báo bằng văn bản ít nhất [21] ngày trước Đại hội Toàn thể. Túc số là [tỷ lệ hoặc số lượng] thành viên; nếu không đủ túc số, phiên họp được triệu tập lại có thể tiến hành với những người có mặt, theo quy chế.

Article XIII — Amendments · Điều XIII — Sửa đổi

13.1 This Charter may be amended only by a two-thirds (2/3) supermajority of the members voting in a General Assembly or referendum, after the proposed text has been circulated to all members at least [21] days in advance.

Hiến chương này chỉ có thể được sửa đổi bằng đa số tuyệt đối hai phần ba (2/3) số thành viên bỏ phiếu tại Đại hội Toàn thể hoặc trưng cầu ý kiến, sau khi văn bản đề nghị đã được phổ biến đến toàn thể thành viên ít nhất [21] ngày trước.

13.2 No amendment may abolish free and fair elections, the separation of powers, one member, one vote, or the members' fundamental rights under Article IV.

Không sửa đổi nào được xóa bỏ chế độ bầu cử tự do và công bằng, sự phân quyền, nguyên tắc mỗi thành viên một lá phiếu, hay các quyền cơ bản của thành viên theo Điều IV.

Article XIV — Dissolution · Điều XIV — Giải thể

14.1 The Association may be dissolved only by a two-thirds (2/3) vote of the members in a General Assembly or referendum called for that purpose.

Hội chỉ có thể bị giải thể bằng biểu quyết hai phần ba (2/3) số thành viên tại Đại hội Toàn thể hoặc cuộc trưng cầu được triệu tập cho mục đích đó.

14.2 Upon dissolution, after settling debts, any remaining assets shall be transferred to another non-profit organization serving the Vietnamese community, consistent with local law.

Khi giải thể, sau khi thanh toán các khoản nợ, tài sản còn lại phải được chuyển cho một tổ chức phi lợi nhuận khác phục vụ cộng đồng người Việt, phù hợp với luật địa phương.

Article XV — Transitional and Founding Provisions · Điều XV — Điều khoản Chuyển tiếp và Sáng lập

15.1 A Founding Committee of neutral volunteers shall organize the first elections under this Charter and shall not seek office in them. Its authority ends when the first Council, Chair, and Commission take office.

Một Ban Vận động Sáng lập gồm các tình nguyện viên trung lập sẽ tổ chức cuộc bầu cử đầu tiên theo Hiến chương này và không ra ứng cử trong đó. Thẩm quyền của Ban chấm dứt khi Hội đồng, Chủ tịch và Ủy ban đầu tiên nhậm chức.

15.2 The Founding Committee shall open membership registration, publish the first voter roll with a period for correction, and seat the first Electoral Commission to conduct the founding elections.

Ban Vận động Sáng lập sẽ mở ghi danh thành viên, công bố danh sách cử tri đầu tiên kèm thời hạn chỉnh sửa, và lập Ủy ban Bầu cử đầu tiên để tiến hành cuộc bầu cử sáng lập.

15.3 This Charter takes effect on the date it is ratified by the founding members and remains in force until amended or dissolved as provided herein.

Hiến chương này có hiệu lực kể từ ngày được các thành viên sáng lập phê chuẩn và duy trì hiệu lực cho đến khi được sửa đổi hoặc giải thể theo quy định trong đây.

Ratification · Phê chuẩn

This Charter was adopted by the founding members of the [Community Name] Vietnamese Community Association on [Date] at [City, Country].

Hiến chương này được các thành viên sáng lập của Cộng đồng Người Việt [Tên Địa phương] thông qua ngày [Ngày] tại [Thành phố, Quốc gia].

Chair, Founding Committee / Trưởng Ban Vận động Sáng lập

Name / Họ tên: _____ Date / Ngày: _____

Secretary, Founding Committee / Thư ký Ban Vận động Sáng lập

Name / Họ tên: _____ Date / Ngày: _____

Note: Text shown in [brackets] indicates choices each community should complete — its name, location, dates, body sizes, thresholds, and dues — and adapt to local law before adoption. This is a model template, not legal advice.

Lưu ý: Phần trong [ngoặc] là những lựa chọn mà mỗi cộng đồng cần hoàn thiện — tên, địa điểm, ngày tháng, quy mô các cơ quan, các ngưỡng và niên liễm — và điều chỉnh theo luật địa phương trước khi thông qua. Đây là một bản mẫu, không phải tư vấn pháp lý.